

Số: CHG / CBTT - PHARBACO

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX)

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty Cổ phần Dược phẩm TƯ 1-Pharbaco (MCK: PBC) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) Bán niên năm 2023 với Ủy ban Chứng khoán và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

1. **BCTC Bán niên năm 2023** theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

- BCTC riêng (Tổ chức không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);
 BCTC hợp nhất (Tổ chức có công ty con);
 BCTC tổng hợp (Tổ chức có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng).

2. Các **văn bản giải trình** phải công bố thông tin **đồng thời** cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT- BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

Có

Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

Có

Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

Có

Không

Văn bản giải trình Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có

Không

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TRƯỞNG PHÒNG HÀNH CHÍNH- PHÁP CHẾ

Nguyễn Thị Mai

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 918/ CV-HĐQT

V/v giải trình kết quả hoạt động
kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023

Hà Nội, ngày 19 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin gửi lời chào trân trọng tới Quý Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco xin giải trình số liệu chênh lệch Báo cáo tài chính Tổng hợp và Hợp nhất giữa niên độ năm 2023 so với năm 2022 như sau:

1. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ năm 2023 so với năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2023	6 tháng đầu năm 2022	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	610.376.571.453	478.114.766.470	132.261.804.983	27,7%
2	Giá vốn hàng bán	488.752.660.580	386.463.450.138	102.289.210.442	26,5%
3	Lợi nhuận gộp	121.623.910.873	91.651.316.332	29.972.594.541	32,7%
4	Doanh thu hoạt động Tài chính	4.977.425.504	627.387.811	4.350.037.693	693,4%
5	Chi phí Tài chính	21.203.571.961	18.729.240.770	2.474.331.191	13,2%
6	Chi phí Bán hàng	2.969.775.282	2.729.840.765	239.934.517	8,8%
7	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	54.802.761.194	51.109.615.975	3.693.145.219	7,2%
8	Lợi nhuận khác	(1.170.572.482)	(586.926.748)	(583.645.734)	-99,4%
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.483.438.871	4.080.536.283	5.402.902.588	132,4%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.971.216.587	15.042.543.602	21.928.672.985	145,8%



2. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ năm 2023 so với năm 2022:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2023	Quý II năm 2022	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Doanh thu thuần	610.376.571.453	478.114.766.470	132.261.804.983	27,7%
2	Giá vốn hàng bán	488.752.660.580	386.463.450.138	102.289.210.442	26,5%
3	Lợi nhuận gộp	121.623.910.873	91.651.316.332	29.972.594.541	32,7%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	4.977.428.066	627.388.761	4.350.039.305	693,4%
5	Chi phí Tài chính	21.203.571.961	18.729.240.770	2.474.331.191	13,2%
6	Chi phí Bán hàng	2.969.775.282	2.729.840.765	239.934.517	8,8%
7	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	54.820.810.694	51.128.441.925	3.692.368.769	7,2%
8	Lợi nhuận khác	(1.170.572.482)	(586.926.748)	(583.645.734)	-99,4%
9	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.483.438.871	4.080.536.283	5.402.902.588	132,4%
10	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.953.169.649	15.023.718.602	21.929.451.047	146,0%

3. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Tổng hợp giữa niên độ trước và sau kiểm toán năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2023 sau kiểm toán	6 tháng đầu năm 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Lợi nhuận gộp	121.623.910.873	121.623.910.873	-	0,0%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4.977.425.504	5.959.060.291	(981.634.787)	-16,5%
3	Chi phí Tài chính	21.203.571.961	27.915.697.491	(6.712.125.530)	-24,0%
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.483.438.871	8.337.406.722,00	1.146.032.149	13,7%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.971.216.587	32.387.087.993	4.584.128.594	14,2%

00109
 ỘNG T
 Ồ PH
 ỨC PH
 NG ƯO
 ARBA
 ĐA - T

4. Số liệu kết quả hoạt động kinh doanh trên Báo cáo tài chính Hợp nhất giữa niên độ trước và sau kiểm toán năm 2023:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2023 sau kiểm toán	6 tháng đầu năm 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch	
				Số tiền	%
1	Lợi nhuận gộp	121.623.910.873	121.623.910.873	-	0,0%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	4.977.428.066	5.959.062.853	(981.634.787)	-16,5%
3	Chi phí Tài chính	21.203.571.961	27.915.697.491	(6.712.125.530)	-24,0%
4	Chi phí thuế TNDN hiện hành	9.483.438.871	8.337.406.722,00	1.146.032.149	13,7%
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	36.953.169.649	32.369.041.055	4.584.128.594	14,2%

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo Tổng hợp và Hợp nhất giữa niên độ năm 2023 tăng so với năm 2022 nguyên nhân chủ yếu là:

- Do doanh thu bán hàng tăng 27,7% trong khi giá vốn tăng 26,5%.
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng do lãi tiền gửi ngân hàng tăng.

Lợi nhuận sau thuế TNDN trên báo cáo Tổng hợp và Hợp nhất giữa niên độ sau kiểm toán năm 2023 tăng so với trước kiểm toán nguyên nhân chủ yếu là do điều chỉnh giảm chi phí tài chính chuyển sang chi phí đầu tư dự án.

Chúng tôi xin cam kết những thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC.

Đại diện tổ chức

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hà

